

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Ống thông hút huyết khối

Chủng loại: Rebirth Pro2 Thrombus Aspiration Catheter

CẢNH BÁO

1. Sản phẩm chỉ nên được sử dụng ở những cơ sở có khả năng thực hiện ghép nối động mạch vành khẩn cấp (CABG) vì dự phòng các biến chứng có thể gây thương tích và các biến chứng nghiêm trọng có thể đe dọa đến tính mạng.
2. Sản phẩm là thiết bị y tế và chỉ được sử dụng bởi các bác sĩ được đào tạo về kỹ thuật nong mạch vành qua da (PTCA).
3. Thao tác nội mạch của sản phẩm nên được thực hiện cẩn thận dưới soi chiếu với tia X, xác nhận cả chuyển động và định vị của sản phẩm. Chuyển động của đầu ống thông hoặc thao tác mà không xác nhận vị trí có thể dẫn đến hư hỏng bình hoặc sản phẩm.
4. Nếu xảy ra bất kỳ sức cản nào khi sử dụng, sự bất thường trong chuyển động hoặc vị trí của đầu ống thông trong quá trình vận hành, hãy ngừng sử dụng ngay lập tức và xác nhận nguyên nhân dưới soi chiếu tia X. Việc tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến hư hỏng bình hoặc sản phẩm.
5. Khi sử dụng các thiết bị y tế hoặc dược phẩm khác cùng với sản phẩm, hãy sử dụng chúng một cách cẩn thận và hiểu biết đầy đủ về các đặc tính của chúng để tránh làm hỏng sản phẩm.
6. Nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng chung với thiết bị khác, hãy ngừng sử dụng ngay lập tức.
7. Cẩn thận trọng khi sử dụng thuốc qua sản phẩm. Huyết khối còn sót lại trong ống thông có thể được đưa vào trong mạch máu bệnh nhân.
8. Cần chú ý đến việc 'rót ra ngoài' huyết khối trong quá trình hút. 'Thả ra' là hiện tượng khi

huyết khối hút ra bị kẹt ở đầu ống thông, đầu ống dẫn hướng hoặc tại vị trí tổn thương mô. Thực hiện chụp mạch

chứa trong ống thông hướng dẫn. Để biết các phương pháp khác để khắc phục tình trạng này, vui lòng tham khảo phần có tiêu đề

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA.

9. Tờ hướng dẫn sử dụng gói tham chiếu cho từng thiết bị y tế và dược phẩm được sử dụng cùng với sản phẩm này.
10. Trong khi thực hiện thủ thuật, thực hiện việc sử dụng thuốc chống đông máu và thuốc giãn mạch thích hợp, theo chỉ dẫn của bác sĩ chính.
11. Tất cả việc sử dụng sản phẩm phải được thực hiện trong môi trường vô trùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

1. Chống chỉ định sử dụng

(1) Sản phẩm đã được tiệt trùng, không thể tái sử dụng và không được tiệt trùng lại. Việc khử trùng và / hoặc tái sử dụng có thể dẫn đến nhiễm trùng hoặc suy giảm các đặc tính của sản phẩm như độ bền hoặc độ bôi trơn của trục và có thể dẫn đến hỏng hóc sản phẩm trong quá trình sử dụng.

(2) Sản phẩm này chỉ sử dụng trong lòng mạch.

2. Tổn thương không phù hợp

Tổn thương ở thân chính bên trái không được bảo vệ bởi tuần hoàn bàng hệ từ các mạch máu khác hoặc cầu nối động mạch vành.

3. Bệnh nhân không phù hợp

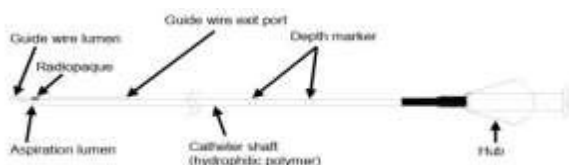
- (1) Không thích hợp cho phẫu thuật bắc cầu mạch vành
- (2) Không phù hợp về kích thước dụng cụ mở đường (Sheath) do bất thường về giải phẫu.
- (3) Thời gian đông máu quá lâu hoặc không thể thực hiện liệu pháp kháng tiểu cầu, chống đông máu.
- (4) Phản ứng dị ứng nghiêm trọng với bất kỳ tác nhân dược lý nào được sử dụng trong quá trình thực hiện thủ thuật PCI thông thường.
- (5) Chức năng thất trái thấp.
- (6) Nhiễm khuẩn huyết hoặc nhiễm độc máu.
- (7) Biến chứng xuất huyết.
- (8) Có thai hoặc có khả năng mang thai.
- (9) Huyết động không ổn định hoặc sốc.
- (10) Bệnh nặng của các cơ quan nội tạng khác.
- (11) Bác sĩ xác định rằng việc sử dụng sản phẩm không phù hợp vì những lý do khác với những lý do đã nêu ở trên.

4. Cấm Sử dụng với Thuốc, Thiết bị Y tế

- (1) Không sử dụng bất kỳ sản phẩm nào chứa cồn, dung môi hữu cơ, nhũ tương gốc chất béo hoặc dầu để tránh làm hỏng sản phẩm và / hoặc làm hư hỏng lớp phủ ưa nước.
- (2) Không thực hiện quản lý phương tiện tương phản thông qua sản phẩm từ hệ thống kim phun. Áp lực phun có thể gây hư hỏng sản phẩm hoặc làm cho huyết khối còn sót lại trong sản phẩm bị đẩy vào mạch máu.

HÌNH DẠNG VÀ CẤU TRÚC

1. Sơ đồ thiết kế



2. Sơ đồ phụ kiện

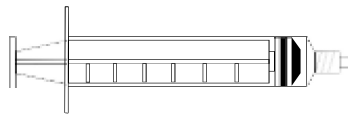
Bao bì sản phẩm bao gồm sản phẩm và phụ kiện. Nội dung của các phụ kiện bao gồm: thiết bị xả, ống tiêm, khóa hai chiều, khóa ba chiều, ống nối dài, bộ lọc tế bào, bộ lọc, khay thoát nước và thiết bị định hình.

1. Thiết bị định hình



LƯU Ý: Thiết bị định hình đã được lắp sẵn trong sản phẩm (ống thông hút)

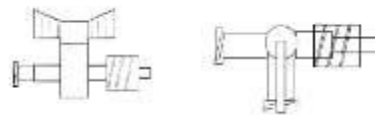
2. Syringe



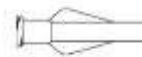
3. Ống nối dài



4. Khóa 2 ngã, 3 ngã



5. Thiết bị xả



6. Bộ lọc & Khay



MỤC ĐÍCH, HIỆU QUẢ

1/ Dùng để loại bỏ, làm tan huyết khối động mạch ngoại biên bằng đường can thiệp qua da

2/ Dùng để hút huyết khối trong can thiệp động mạch vành

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Độ bền kéo của đường nối ống thông:

- Phần 40 mm giữa Trục gần và Trục xa

: $\geq 5N$

- Phần 40 mm giữa Trung tâm và Trục gần

: $\geq 5N$

2. Sự phù hợp của đầu nối: ISO594-1, 594-2

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG

1. Chuẩn bị trước khi sử dụng

(1) Kích thước áp dụng của ống thông dẫn hướng và dây dẫn hướng được sử dụng cùng với sản phẩm như được lưu ý dưới đây:

Rebirth Nominal Size	Applicable ID of Guiding Catheter (minimum diameter)	Applicable Guide Wire (maximum diameter)
6Fr	0.070" (1.78mm)	0.014" (0.36mm)
7Fr	0.080" (2.03mm)	0.014" (0.36mm)

ID: Inside Diameter : Đường kính lòng trong

(2) Kiểm tra và xác nhận từng thiết bị về chức năng chính xác.

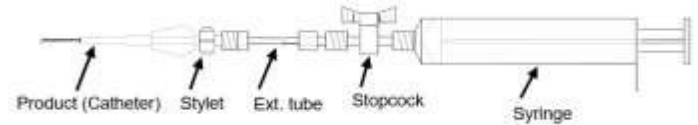
(3) Lấy sản phẩm ra khỏi bao bì (vẫn còn trong vòng bảo vệ).

(4) Xả sản phẩm bằng dung dịch muối heparine trong khi giữ sản phẩm trong vòng bảo vệ. Đảm bảo sản phẩm không bị nhiễm bẩn do bị đẩy ra khỏi vòng trong quá trình xả nước.

(5) Cẩn thận tháo sản phẩm ra khỏi vòng bảo vệ.

(6) Kết nối ống nối dài với khớp nối trên bộ tạo kiểu, và khóa vòi với ống nối dài. Khi không yêu cầu một hoặc cả hai ống nối dài và bộ định kiểu, hãy kết nối trực tiếp khóa vòi với sản phẩm hoặc đầu nối bộ định kiểu.

(7) Cho 10ml nước muối đã được gan hóa vào ống tiêm và loại bỏ không khí có trong ống tiêm. Như trên Hình 1, gắn khóa vòi vào ống tiêm và mở van khóa.



Hình 1: Ví dụ về sự kết hợp / kết nối của các phụ kiện

(8) Sử dụng nước muối có trong ống tiêm, xả toàn bộ qua ống hút của ống thông bao gồm cả khóa vòi (và ống nối dài khi có thể áp dụng), lặp lại quy trình nếu không khí còn sót lại và đóng khóa vòi khi quá trình hoàn thành.

(9) Gắn thiết bị xả vào một ống tiêm riêng có chứa nước muối và xả hoàn toàn lòng trong dây dẫn từ đầu sản phẩm (đầu của lòng trong dây dẫn).

2. Chèn sản phẩm

(1) Theo Hướng dẫn Sử dụng của bất kỳ dược phẩm hoặc thiết bị nào được sử dụng kết hợp với sản phẩm, hãy chuẩn bị sản phẩm trước khi đưa vào.

(2) Đặt đầu dây dẫn hướng vào đầu sản phẩm và lắp sản phẩm cho đến khi đầu sản phẩm gặp đầu dây dẫn hướng.

(3) Cẩn thận lắp sản phẩm qua đầu nối van cầm máu và trong khi xác nhận dưới soi huỳnh quang, tiến sản phẩm cho đến khi điểm đánh dấu mảng bám phóng xạ đến vị trí mục tiêu.

(4) Khi đóng van của đầu nối van cầm máu để giảm thiểu mất máu, không vặn quá chặt để đưa sản phẩm vào trơn tru và tránh làm hỏng sản phẩm.

(5) Tháo bộ định hình ra khỏi sản phẩm (nếu bộ định kiểu đã được sử dụng) ngắt kết nối ống mở rộng khỏi bộ định kiểu và kết nối lại ống mở rộng với sản phẩm.

3. Hút huyết khối

(1) Sau khi xác nhận vị trí của sản phẩm dưới soi chiếu tia X, kéo pít-tông của ống tiêm trở lại thể tích yêu cầu và khóa nó ở vị trí dưới áp suất âm.

(2) Mở khóa vòi, từ từ tiến tới và rút sản phẩm tại vị trí huyết khối trong khi hút.

(3) Sau khi hút huyết khối, đưa sản phẩm trở lại vị trí gần nơi huyết khối tồn tại.

(4) Sau khi đóng khóa vòi, tháo ống tiêm.

(5) Nếu cần hút thêm, loại bỏ vật liệu đã hút chứa trong ống tiêm, kết nối lại với sản phẩm và lặp lại các bước từ (1) đến (3).

4. Loại bỏ sản phẩm

(1) Xác nhận hoàn thành hút huyết khối.

(2) Xác nhận khóa vòi ở vị trí đóng [tháo sản phẩm mà không đóng khóa vòi có thể gây ra tình trạng không khí vào ống thông dẫn hướng].

(3) Từ từ lấy sản phẩm ra.

(4) Xác nhận không có huyết khối còn sót lại trong đầu nối van cầm máu. Lấy huyết khối còn lại ra khỏi đầu nối van cầm máu.

(5) Nếu sản phẩm được sử dụng lại cho bệnh nhân, hãy lắp lại thiết bị định hình (nếu được yêu cầu) vào trong sản phẩm và bắt đầu quy trình kể từ khi xả lại.

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

1. Thận trọng trước khi sử dụng

(1) Xác nhận thông số kỹ thuật của sản phẩm và các thiết bị khác được sử dụng cùng với khả năng tương thích.

(2) Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì hoặc bên trong bị hư hỏng hoặc nhiễm bẩn.

2. Những lưu ý trong quá trình sử dụng

(1) Luôn luôn đưa sản phẩm vào trước vị trí ban đầu của dây dẫn hướng. Việc lắp sản phẩm mà không có dây dẫn hướng có thể gây tổn thương thành động mạch hoặc bóc tách.

(2) Đảm bảo rằng dây dẫn hướng đã được đặt đủ xa so với tổn thương mục tiêu. Không đặt dây dẫn hướng ở vị trí xa có thể làm dây dẫn hướng rơi ra khỏi lòng trong dây dẫn, có khả năng gây tổn thương mạch máu.

(3) Nên thả dây dẫn hướng ra khỏi lòng trong dây dẫn của sản phẩm, tháo toàn bộ sản phẩm khỏi bệnh nhân và lắp lại dây dẫn hướng.

(4) Có thể có điện trở của sản phẩm nếu dây dẫn hướng bị vướng. Việc tiếp tục đưa sản phẩm vào mà không khắc phục sự vướng víu có thể dẫn đến hỏng hoặc đứt sản phẩm và / hoặc dây dẫn hướng.

(5) Trượt dây dẫn hướng có thể làm giảm hiệu suất xử lý. Dây dẫn hướng có thể bị kẹt ở đầu của ống dẫn hướng khi rút sản phẩm do dây dẫn bị lỏng tại vị trí cổng thoát của dây dẫn, đặc biệt đối với các trường hợp xảy ra hiện tượng chùng giữa ống dẫn hướng và cổng thoát của dây dẫn của sản phẩm. Loại bỏ độ chùng thừa bằng cách di chuyển từ từ dây dẫn hướng về phía trước và phía sau. Có thể xảy ra hư hỏng hoặc gãy nếu sản phẩm hoặc dây dẫn hướng được xử lý mạnh.

(6) Khi băng qua một stent đã đặt trước đó với sản phẩm, hãy đặt trước sản phẩm để đảm bảo rằng đầu sản phẩm không bị mắc vào stent. Có thể làm hỏng ống đỡ động mạch hoặc sản phẩm.

(7) Cần cẩn thận để các đồ dùng khác (dao mổ, dao kéo, v.v.) làm hỏng sản phẩm. Nếu xảy ra hư hỏng, ngay lập tức ngừng sử dụng sản phẩm.

(8) Loại bỏ tất cả không khí có trong sản phẩm và ống tiêm.

(9) Sản phẩm chỉ nên được sử dụng sau khi đã ngâm đầy đủ trong nước muối có pha heparine.

Nếu không xả sạch sản phẩm đầy đủ có thể dẫn đến đông máu hoặc chất cản quang trong ống thông dẫn hướng, cũng như làm giảm độ nhớt của lớp phủ ưa nước và ảnh hưởng tiêu cực đến việc xử lý.

(10) Không ép sản phẩm vào hoặc lấy sản phẩm ra nhanh chóng đối với các đoạn động mạch, các đường phân nhánh hoặc các tổn thương vôi hóa rất giòn. Sản phẩm có thể bị gấp khúc hoặc bị hỏng, cũng như dẫn đến tổn thương động mạch.

(11) Việc vận hành sản phẩm phải được thực hiện trong khi xác nhận vị trí của huyết khối dưới soi chiếu tia X. Đưa sản phẩm ra xa vị trí có cục huyết khối có thể làm huyết khối trôi đến phía xa và đầu hút sản phẩm có thể hút vào thành động mạch trong khi hút gây tổn thương thành động mạch.

(12) Sản phẩm phải được lắp vào và tháo ra cẩn thận. Di chuyển sản phẩm nhanh chóng có thể làm sản phẩm bị gấp khúc, làm hỏng lòng trong dây dẫn hướng hoặc gây ra huyết khối chảy vào giường phía xa.

(13) Nếu sản phẩm bị cong, gãy hoặc gấp khúc, hãy ngừng sử dụng ngay lập tức. Tiến hành sử dụng sản phẩm trong tình trạng này có thể làm giảm chức năng hút, làm hỏng thêm sản phẩm hoặc có khả năng để lại các phần tách rời của sản phẩm trong động mạch.

(14) Không xoay sản phẩm trong quá trình thao tác. Việc xoay sản phẩm có thể gây hư hỏng hoặc vỡ sản phẩm, có khả năng để lại các thành phần còn sót lại trong mạch máu.

(15) Đặt sản phẩm một cách siêu chọn lọc bằng cách đặt sâu ống thông dẫn hướng. Điều này giúp tránh những tổn thương không cần thiết đến thành động mạch khi đưa sản phẩm vào, cũng như giảm khả năng huyết khối trong ống thông dẫn hướng bị đẩy vào mạch máu ngoại vi.

(16) Đảm bảo rằng đầu của bộ định hình không làm hỏng sản phẩm khi lắp lại kẹp định hình.

(17) Đảm bảo rằng máu hút, huyết khối hoặc không khí chứa trong ống tiêm không bị thoát từ ống tiêm qua sản phẩm.

(18) Đảm bảo rằng máu đã hút không được truyền ngược lại vào bệnh nhân. Có thể xảy ra nhiễm trùng hoặc các tác dụng phụ có thể xảy ra.

(19) Khi đặt ống tiêm dưới áp suất âm, hãy cẩn thận không để các ngón tay vướng vào giữa pít tông và thân ống tiêm.

(20) Thể tích huyết khối hút thích hợp được xác định bởi bác sĩ trực tiếp, với thể tích thích hợp được thực hiện bằng cách điều chỉnh ống tiêm.

(21) Không đưa sản phẩm vào khi chưa tiến hành hút huyết khối. (Việc đưa sản phẩm vào và hút huyết khối phải được diễn ra đồng thời). Có khả năng huyết khối do sản phẩm đẩy đi vào mạch máu xa gây tắc mạch.

(22) Luôn tiến hành hút huyết khối với bộ định hình đã được lấy ra khỏi sản phẩm để tránh tắc nghẽn với huyết khối gây hút không hiệu quả.

(23) Đảm bảo hút được thực hiện để tránh huyết khối tiêu tán đi vào mạch máu ngoại vi hoặc nhánh bên. Hoạt động đột ngột có thể gây ra huyết khối làm tắc mạch ngoại vi.

(24) Nếu xác nhận được sự gián đoạn của dòng chảy trong quá trình hút huyết khối, hãy từ từ kéo sản phẩm trở lại cho đến khi dòng chảy được thiết lập lại và tiến lại đầu hút sản phẩm. Không được tái lập dòng chảy, có khả năng huyết khối mắc kẹt trong sản phẩm hoặc ở đầu sản phẩm. Tháo toàn bộ hệ thống trong điều kiện áp suất âm và xả toàn bộ hệ thống. Áp suất dương qua sản phẩm trong quá trình hút huyết khối, có thể có khả năng gây ra huyết khối chảy đến mạch máu xa.

(25) Nếu sự gián đoạn của dòng chảy được xác nhận trong khi hút huyết khối, hãy xác nhận rằng đó không phải là thành động mạch được hút. Hơn nữa, xác nhận rằng ống thông dẫn hướng không ở trong tình trạng bị nêm và đang chạy song song với động mạch vành.

(26) Nếu sự gián đoạn của dòng chảy được xác nhận trong quá trình hút huyết khối, loại bỏ hoàn toàn toàn bộ hệ thống trong điều kiện áp suất âm. Chỉ tháo sản phẩm ra có thể khiến huyết khối rơi ra ngoài.

(27) Khi lấy sản phẩm một cách cẩn thận qua ống thông dẫn hướng có đầu mút sản phẩm bị tắc nghẽn, hãy cẩn thận để đảm bảo rằng huyết khối đó không rơi ra ngoài. Khi nghi ngờ có cục huyết khối rơi ra ngoài, hãy nhớ bơm rửa sạch ống thông hướng dẫn trước khi tiến hành các thao tác tiếp theo để tránh thuyên tắc mạch máu.

(28) Khi lấy sản phẩm ra (trừ trường hợp huyết khối bị kẹt trong ống thông dẫn hướng), luôn đảm bảo rằng khóa vòi ở vị trí đóng. Nếu khóa vòi không ở vị trí đóng, có thể có khả năng người hút huyết khối có thể được đưa lại vào mạch, hoặc máu trong ống thông dẫn hướng có thể được hút ra, có khả năng gây ra sự đưa không khí vào ống thông dẫn hướng.

(29) Trong khi tháo sản phẩm, dùng tay cố định phần gần của dây dẫn hướng. Dây dẫn hướng có thể bị tháo ra cùng với sản phẩm nếu không được cố định. Hơn nữa, cố gắng giới thiệu lại sản phẩm mà không cố định dây dẫn hướng sẽ làm rơi dây dẫn hướng ra khỏi sản phẩm.

(30) Không xả phương tiện cản quang hoặc đưa ống thông qua đầu nối van cầm máu được kết nối với sản phẩm nếu huyết khối vẫn còn trong đầu nối van cầm máu, vì huyết khối có thể chạy ngược vào mạch máu.

3. Những lưu ý sau khi sử dụng

Vứt bỏ sản phẩm này như chất thải y tế và thực hiện các biện pháp để ngăn ngừa sự lây lan có thể xảy ra.

4. Sự kiện bất lợi

Các sự kiện bất lợi có thể xảy ra bao gồm, nhưng không giới hạn, những điều sau đây:

Tử vong, nhồi máu cơ tim, xuất huyết nội tạng, tụ máu, rung thất bao gồm loạn nhịp tim, tăng huyết áp, hạ huyết áp, biến chứng xuất huyết, co thắt động mạch, đột quỵ, thuyên tắc đoạn xa, tắc động mạch hoặc đoạn bắc cầu, bóc tách hoặc thủng động mạch hoặc tổn thương, đau thắt ngực không ổn định, phản ứng thuốc hoặc dị ứng phản ứng với phương tiện cản quang, nhiễm trùng, lỗ rò động mạch, thuyên tắc khí, bóc tách động mạch, mất máu từ chỗ chọc, thiếu máu cục bộ do lạm phát trong thời gian dài, huyết khối nội mạch, buồn nôn hoặc nôn, đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, nhịp tim chậm.

PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN, THỜI HẠN SỬ DỤNG VÀ CÁC CÁCH KHÁC

1. Phương pháp lưu trữ

(1) Bảo quản sản phẩm ở nơi có nhiệt độ phòng, không tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm cao hoặc ánh nắng trực tiếp và thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp để đảm bảo sản phẩm không tiếp xúc với nước.

(2) Tránh nghiêng, rung và va đập (kể cả trong quá trình vận chuyển) và bảo quản trong môi trường an toàn, ổn định.

(3) Không lưu trữ gần hóa chất hoặc ở những nơi thiết bị có thể tiếp xúc với khí.

2. Thời hạn sử dụng

Sử dụng sản phẩm này trước “ngày hết hạn” được ghi trên nhãn bao bì.

3. Phương pháp khử trùng

Gói sản phẩm đã được khử trùng bằng cách tiếp xúc với Khí Ethylene Oxide (EtO) và không có ý định tiệt trùng lại.

BẢO HÀNH SẢN PHẨM VÀ HẠN CHẾ KHẮC PHỤC

TÔN TRỌNG ĐỐI VỚI BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ (CÁC) SẢN PHẨM CỦA GOODMAN ĐƯỢC NGHIÊN CỨU HOẶC ĐƯỢC MÔ TẢ TRONG CÔNG BỐ NÀY, KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý VỀ BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO, BAO

GỒM VÀ KHÔNG GIỚI HẠN BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO CŨNG CÓ Ý ĐỊNH VỀ KHẢ NĂNG HAY MỤC ĐÍCH. CÔNG TY TNHH GOODMAN VÀ CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA NÓ ("GOODMAN") SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI BẤT KỲ THIẾT HẠI TRỰC TIẾP,

SỰ CỐ, HẬU QUẢ HOẶC KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG, SỬ DỤNG LẠI HOẶC BẤT KỲ TRẢ LỜI NÀO KHÁC CỦA SẢN PHẨM LIÊN QUAN (S) NGOẠI TRỪ NHƯ ĐƯỢC CUNG CẤP RÕ RÀNG THEO LUẬT ÁP DỤNG. KHÔNG NGƯỜI NÀO CÓ

QUYỀN RIÊNG NGƯỜI GỬI HÀNG VỚI BẤT KỲ SỰ ĐẠI DIỆN HOẶC BẢO ĐẢM NÀO. BẤT KỲ MÔ TẢ SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ HOẶC THÔNG SỐ KỸ THUẬT NÀO CÓ TRONG BẤT KỲ VẬT LIỆU IN ẤN NÀO CỦA GOODMAN, BAO GỒM CÔNG BỐ NÀY, LÀ CÓ Ý NGHĨA LÀ MÔ TẢ CHUNG SẢN PHẨM LIÊN QUAN TẠI THỜI ĐIỂM SẢN XUẤT VÀ KHÔNG SỬ DỤNG BẤT KỲ ĐIỀU KHOẢN NÀO KHÁC HOẶC BẢO ĐẢM NÀO KHÁC.

THAM KHẢO

Bác sĩ nên tham khảo tài liệu hiện hành về việc nông bóng, chẳng hạn như tài liệu được xuất bản bởi ACC/AHA

NHÀ SẢN XUẤT

Goodman Co., Ltd. Goodman Seki Facility
501-2 Kamishirokane, Seki-shi, Gifu-ken 501-3947, Japan

NHÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁP

Goodman Co., Ltd.
5F KDX Nagoya Sakae Building
4-5-3 Sakae, Naka-ku, Nagoya, Aichi 460-0008, Jap